TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** TỈNH B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2023/QĐST–DS	*G, ngày 13 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 278/2022/TLST–DS ngày 03 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Ch**, sinh năm: 1954.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh B

- *Bị đơn:* Ông **Trần Văn Giàu E,** sinh năm: 1985

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện G, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện G, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Giàu Em và bà Thúy H bà Phan Thị Ngọc T, sinh năm 1996. Địa chỉ: 104A3, khu phố B, phường 6, thành phố B, tỉnh B theo Văn bản ủy quyền ngày 20/7/2022.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. - Ông Trần Văn Giàu E và bà Nguyễn Thị Thúy H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị Ch số tiền là 477.466.000 đồng *(Bốn trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).*

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS05672 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 31/12/2021 cấp cho bà Võ Thị Ch thửa đất số 278, tờ bản đồ số 20, diện tích 324,6m^2, mục đích sử dụng đất: Đất tại nông thôn 50m^2; đất trồng cây lâu năm: 274,6m^2, để cấp lại cho ông Trần Văn Giàu E và bà Nguyễn Thị Thúy H được đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Giàu E và và Thúy H được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp lại cho đúng tên người sử dụng đất như quyết định đã tuyên.

- Trường hợp ông Trần Văn Giàu E và bà ả guyễn Thị Thúy H không trả nợ đầy đủ cho bà Võ Thị Ch thì bà Ch có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản là quyền sử dụng đất thửa đất số 278, tờ bản đồ số 20, diện tích 324,6m^2 để đảm bảo ưu tiên thu hồi phần nợ trả cho bà Ch.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là: 11.549.320 đ *(Mười một triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm hai mươi đồng)* được tính cụ thể như sau:

- Ông Trần Văn Giàu E và bà ả guyễn Thị Thúy H phải liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.774.660 đ *(Năm triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi đồng)* và còn phải nộp đủ số tiền này.

- Bà Võ Thị Ch chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.774.660 đ *(Năm triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi đồng).* Tuy nhiên, bà Ch thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 của ả ghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSả D huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Phòng GĐKT TAả D tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền